

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Đảng ủy.

Địa điểm giao hàng: Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Mạ

Nguồn vốn. Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Nậm Mạ

Loại hợp đồng: trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày

Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Xe mới 100%, sản xuất năm 2024 trở lại đây

- Thông số kỹ thuật: Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật (tối thiểu) và có sự khác biệt không quá 1% theo tiêu chuẩn sau:

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
I.	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
1	KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG	
1.1	Kích thước tổng thể (Dài x Rộng x Cao)	4.840 x 1.815 x 1.835 (mm)
1.2	Khoảng cách hai cầu xe	2.800 (mm)
1.3	Khoảng cách hai bánh xe trước	1.520 (mm)
1.4	Khoảng cách hai bánh xe sau	1.515 (mm)
1.5	Bán kính quay vòng tối thiểu	5.600 (mm)
1.6	Khoảng sáng gầm xe	218 (mm)
1.7	Trọng lượng toàn tải	2.670 (kg)
2	ĐỘNG CƠ	
2.1	Loại động cơ	Xăng, 6B31 MIVEC
2.2	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng đa điểm điều khiển điện tử

2.3	Dung tích xylanh	2.998 (cc)
2.4	Công suất cực đại	210/6000 (PS/rpm)
2.5	Mômen xoắn cực đại	279/4000 (N.m/rpm)
3	TRUYỀN ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TREO	
3.1	Hộp số	Hộp số tự động 8 cấp - chế độ thể thao
3.2	Truyền động	Dẫn động 2 cầu Super Select 4WD II
3.3	Trợ lực lái	Trợ lực dầu
3.4	Hệ thống treo trước	Độc lập, tay nhún kép, lò xo cuộn với thanh cân bằng
3.5	Hệ thống treo sau	Lò xo liên kết 3 điểm với thanh cân bằng
3.6	Kích thước lốp xe trước/sau	265/60R18
3.7	Phanh trước	Đĩa thông gió
3.8	Phanh sau	Đĩa thông gió
II	TRANG THIẾT BỊ	
1.1	Đèn pha	LED dạng thấu kính
1.2	Hệ thống điều chỉnh độ cao đèn chiếu sáng	Tự động
1.3	Đèn LED chiếu sáng ban ngày LED	Có
2	NỘI THẤT	
2.1	Vô lăng và cần số bọc da	Có
2.2	Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng	Có
2.3	Chìa khóa thông minh (KOS)	Có
2.4	Khởi động bằng nút bấm (OSS)	Có
2.5	Hệ thống ga tự động	Có
2.6	Phanh tay điện và giữ phanh tự động	Có
2.7	Điều hòa nhiệt độ tự động	Hai vùng độc lập
2.8	Chất liệu ghế	Da

2.9	Ghế tài xế	Chỉnh điện - 8 hướng
2.10	Ghế hành khách trước	Chỉnh tay
2.11	Màn hình hiển thị thông tin	8inch Digital
2.12	Hệ thống âm thanh	Màn hình cảm ứng 8inch Bluetooth/Radio/Android Auto, Apple Carplay
2.13	Số lượng loa	6
3	AN TOÀN	
3.1	Túi khí an toàn	03 túi khí
3.2	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
3.3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
3.4	Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
3.5	Hệ thống cân bằng điện tử & kiểm soát lực kéo (ASTC)	Có
3.6	Hệ thống khởi hành ngang dốc (HSA)	Có
3.7	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSW)	Có
3.8	Hệ thống chống tăng tốc ngoài ý muốn (UMS)	Có
3.9	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi (RCTA)	Có
3.10	Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (HDC)	Có
3.11	Chế độ lựa chọn địa hình off-road	Có
3.12	Camera quan sát 360	Có

Bất kỳ tên sản phẩm, thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu (nhưng không được khác biệt quá 1% trên tổng các tiêu chí yêu cầu về đặc tính kỹ thuật) và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Các thuật ngữ miêu tả thông số kỹ thuật minh họa bằng tiếng nước ngoài dịch sang tiếng Việt sẽ dẫn đến sai bản chất nên Bên mời thầu giữ nguyên.

1.3. Các yêu cầu khác: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư sẽ thành lập đoàn giám sát quá trình cung cấp và nghiệm thu theo các Tiêu chuẩn của nhà sản xuất và TCVN.
- Nhà thầu chịu mọi chi phí liên quan đến sai sót trong quá trình cung cấp, sai khác so với yêu cầu của E-HSMT và E-HSDT, thay thế hàng hóa để có thể nghiệm thu.